

## THÔNG BÁO

### **Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý IV năm 2018**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Công văn số 498/UBND-TCKH, ngày 06/02/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc công khai số liệu ngân sách nhà nước;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đắk Song Thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương Quý IV năm 2019, cụ thể như sau:

**I. Cân đối ngân sách địa phương:** (Chi tiết như Biểu số 93/CK-NSNN)

**II. Thu NSNN trên địa bàn:** (Chi tiết như Biểu số 94/CK-NSNN)

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện đến hết quý IV năm 2018 là 137.915,550 triệu đồng, đạt 143% dự toán Hội đồng nhân dân huyện, tăng 14% so với thực hiện cùng kỳ năm trước, gồm:

- Thu trong cân đối ngân sách nhà nước 126.373,417 triệu đồng, đạt 131% dự toán Hội đồng nhân dân huyện, tăng 21% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

- Thu chuyển nguồn năm trước sang 11.542,134 triệu đồng.

Nhìn chung, tình hình thu NSNN trên địa bàn quý IV năm 2018 rất khả quan, thu nội địa đạt 131% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 21% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do các khoản thu thuế ngoài quốc doanh, tiền thuê mặt đất mặt nước, thu phí và lệ phí, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thu khác và thu tiền sử dụng đất tăng cao so với dự toán giao.

**III. Chi ngân sách cấp huyện:** (Chi tiết như Biểu số 95/CK-NSNN)

Tổng chi ngân sách cấp huyện thực hiện đến hết quý IV năm 2018 là 319.921.398 triệu đồng, đạt 99% dự toán, giảm 27% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Chi đầu tư phát triển đạt 46.920.796 triệu đồng, Chi thường xuyên đạt 211.727.857 triệu đồng và Chi bổ sung ngân sách cấp dưới là 61.727.746 triệu đồng.





Nhìn chung chi ngân sách địa phương quý IV năm 2018 đã đáp ứng nhu cầu chi phục vụ các hoạt động của huyện, xã, thị trấn, thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chính sách của nhà nước, các nhiệm vụ quốc phòng an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn huyện được kiểm soát chặt chẽ, triệt để tiết kiệm ngay trong khâu giao dự toán, tăng chi đầu tư phát triển ...

Với nội dung như trên, phòng Tài chính – Kế hoạch Thông báo công khai số liệu thu, chi ngân sách nhà nước quý IV năm 2018 để các cơ quan, đơn vị được biết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, Ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Trần Thanh Nghiêm*





**UBND HUYỆN ĐẮK SONG**  
**PHÒNG TÀI CHÍNH - KH**

**Biểu số 93/CK-NSNN**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV NĂM 2018**

(Kèm theo Thông báo số 562/TB-TCKH ngày 31/12/2018 của phòng Tài chính - KH huyện Đắk Song)

DVT: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện đến hết Quý IV năm 2018	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>96.500.000</b>	<b>137.915.550</b>	<b>143</b>	<b>14</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>96.500.000</b>	<b>126.373.417</b>	<b>131</b>	<b>21</b>
1	Thu nội địa	96.500.000	126.373.417	131	
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước sang</b>		<b>11.542.134</b>		
<b>III</b>	<b>Thu QLQNS</b>				
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>323.940.650</b>	<b>319.921.398</b>	<b>99</b>	<b>27</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>323.940.650</b>	<b>319.921.398</b>	<b>99</b>	<b>27</b>
1	Chi đầu tư phát triển	43.863.000	46.920.796	107	
2	Chi thường xuyên	220.308.000	211.272.857	96	
3	Chi Chương trình MTQG	6.237.000		-	
4	Chi chuyển giao ngân sách	47.140.650	61.727.746	131	
5	Dự phòng ngân sách	6.392.000		-	



**UBND HUYỆN ĐẮK SONG**  
**PHÒNG TÀI CHÍNH - KH**

**Biểu số 94/CK-NSNN**

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV NĂM 2018**

(Kèm theo Thông báo số 61/TB-TCKH ngày 31/10/2018 của phòng Tài chính - KH huyện Đắk Song)



DVT: Ngàn đồng

Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý IV năm 2018	So sánh thực hiện với (%)	
			Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	1	2	3=2/1	4
<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn (A+B)</b>	<b>96.500.000</b>	<b>126.373.417</b>	<b>131</b>	<b>21</b>
<b>A. Thu trong cân đối</b>	<b>96.500.000</b>	<b>126.373.417</b>	<b>131</b>	<b>21</b>
<b>I. Thu thuế phí, lệ phí</b>	<b>72.530.000</b>	<b>84.984.645</b>	<b>117</b>	
<b>1. Thu từ DNNN TW</b>	<b>800.000</b>	<b>506.951</b>	<b>63</b>	
- Thuế giá trị gia tăng	730.000	487.838	67	
- Thuế tài nguyên	70.000	19.112	27	
<b>2. Thu từ DNNN ĐP</b>	<b>12.380.000</b>	<b>9.291.383</b>	<b>75</b>	
- Thuế giá trị gia tăng	6.650.000	3.768.598	57	
- Thuế thu nhập DN	1.470.000	2.711.644	184	
- Thuế tài nguyên	4.260.000	2.811.141	66	
Trong đó: + Thu từ thủy điện	4.190.000	2.642.793	63	
<b>3. Thu từ DN có vốn ĐTNN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
<b>4. Thu thuế ngoài quốc doanh</b>	<b>19.700.000</b>	<b>38.755.831</b>	<b>197</b>	
- Thuế giá trị gia tăng	13.930.000	31.318.782	225	
- Thuế thu nhập DN	1.650.000	1.475.185	89	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	220.000	239.808	109	
- Thuế tài nguyên	3.900.000	5.722.057	147	
Trong đó: + Thu từ thủy điện	1.500.000	2.166.006	144	
<b>5. Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>12.250.000</b>	<b>11.358.583</b>	<b>93</b>	
<b>6. Thuế chuyển quyền sử dụng đất</b>				
<b>7. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>		<b>70.030</b>		
<b>8. Tiền thuê mặt đất, mặt nước</b>	<b>1.000.000</b>	<b>2.449.725</b>	<b>245</b>	
<b>9. Lệ phí trước bạ</b>	<b>20.500.000</b>	<b>13.696.265</b>	<b>67</b>	
<b>10. Thu phí và lệ phí</b>	<b>3.200.000</b>	<b>5.822.318</b>	<b>182</b>	
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước Trung ương thực hiện thu	700.000	753.642	108	
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu	100.000	2.889.160	2.889	
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp huyện, xã hiện thu	2.400.000	2.179.517	91	
<b>11. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản</b>	<b>2.500.000</b>	<b>3.033.559</b>	<b>121</b>	
<b>12. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản</b>	<b>200.000</b>		<b>-</b>	
<b>II. Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>18.000.000</b>	<b>33.673.314</b>	<b>187</b>	
<b>III. Thu khác ngân sách</b>	<b>5.970.000</b>	<b>7.331.687</b>	<b>123</b>	
<b>IV. Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi NHNN</b>		<b>383.771</b>		
<b>B. Các khoản thu huy động đóng góp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		



**CÁC KHOẢN THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**

<b>TỔNG THU NSDP</b>	<b>327.000.000</b>	<b>383.358.706</b>	<b>117</b>	
<b>A. Nguồn thu cố định và điều tiết</b>	<b>60.150.000</b>	<b>72.401.091</b>	<b>120</b>	
1. Các khoản thu hưởng 100%	43.000.000	46.692.973	109	
2. Các khoản thu hưởng phân chia	17.150.000	25.708.118	150	
<b>B. Thu kết dư ngân sách</b>	<b>20.209.000</b>	<b>38.794.281</b>	<b>192</b>	
<b>C. Thu chuyển nguồn</b>		<b>11.542.134</b>		
<b>C. Thu bổ sung ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>246.641.000</b>	<b>260.621.201</b>	<b>106</b>	
1. Bổ sung cân đối	211.638.000	211.638.000	100	
2. Bổ sung NS có mục tiêu	35.003.000	48.983.201	140	



**UBND HUYỆN ĐẮK SONG**  
**PHÒNG TÀI CHÍNH - KH**

**Biểu số 95/CK-NSNN**

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV NĂM 2018**

(Kèm theo Thông báo số 56/TB-TCKH ngày 31 / 12 /2018 của phòng Tài chính - KH huyện Đắk Song)

ĐVT: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2018	Thực hiện Quý IV năm 2018	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN (A+B)</b>		<b>323.940.650</b>	<b>319.921.398</b>	<b>99</b>	<b>27</b>
<b>A</b>	<b>Chi trong cân đối (I+II+III+IV+V)</b>	<b>276.800.000</b>	<b>258.193.652</b>	<b>93</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>43.863.000</b>	<b>46.920.796</b>	<b>107</b>	
<b>II</b>	<b>Chi Chương trình MTQG</b>	<b>6.237.000</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	
<b>III</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>220.308.000</b>	<b>211.272.857</b>	<b>96</b>	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	149.100.000	143.885.302	97	
2	Chi sự nghiệp y tế	817.000		-	
3	Chi Dân số và KHH gia đình		1.026.319		
4	Chi ứng dụng khoa học và công nghệ	200.000		-	
5	Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin	1.470.000	1.579.079	107	
6	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình - thông tấn	1.590.000	1.337.148	84	
7	Chi sự nghiệp Thể dục - thể thao	512.000	725.070	142	
8	Chi bảo đảm xã hội	11.028.000	9.369.779	85	
9	Chi sự nghiệp kinh tế	13.906.000	7.938.573	57	
10	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.310.000	1.279.388	98	
11	Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể	32.543.000	33.144.622	102	
12	Chi khác ngân sách	1.500.000	2.719.392	181	
13	Tạo nguồn vốn vay của Ngân hàng chính sách	500.000		-	
14	Chi tạo nguồn CCTL, tăng lương và một số nhiệm vụ chi khác	2.115.000		-	
15	Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách	1.057.000		-	
<b>IV</b>	<b>Chi dự phòng</b>	<b>6.392.000</b>		<b>-</b>	
<b>B</b>	<b>Chi bổ sung ngân sách cấp dưới</b>	<b>47.140.650</b>	<b>61.727.746</b>		